

Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Kính gửi: Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế

Tên bên mời thầu: Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 056.3846571

Fax: 056.3846571

Đề nghị Báo đầu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

1. Tên dự án: Phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) năm 2020.

2. Tên gói thầu: Mua hóa chất, vật tư phòng, chống dịch Covid-19

3. Số thông báo mời thầu: 20201243438 - 00

4. Giá gói thầu: 888.617.800 đồng.

5. Giá trúng thầu: 888.617.800 đồng.

6. Nhà thầu trúng thầu:

a/ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á

Giá đề nghị trúng thầu: 888.617.800 đồng

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

9. Quyết định phê duyệt: Số 327/QĐ-VSR ngày 25/12/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.

10. Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu:

(*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG



Hồ Văn Hoàng



## PHỤ LỤC

(Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu)

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
1	Kít xét nghiệm SARS-CoV-2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoạt chất chính của sinh phẩm gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ 5µM RT SARS-like coronavirusfd: 0,25µl.</li><li>+ 5µM RT2019-nCoVrd: 0,25µl</li><li>+ 5µM RT SARS-like coronavirusrd: 0,25µl.</li><li>+ 5µM RTPfd: 0,25µl</li><li>+ QIAGEN OneStep RT-PCR Enzyme Mix:1 µl</li><li>+ Chứng dương (nồng độ gốc~ <math>10^9</math> copies/ml, nồng độ cuối~ <math>10^4</math> copies/ml)</li></ul></li><li>- Bộ kít đóng gói 50 test/bộ, gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tất cả các thành phần phản ứng One-step real-time RT-PCR.</li><li>+ Tất cả vật tư tiêu hao chạy phản ứng trên máy real-time PCR.</li></ul></li><li>- Đóng gói ở dạng “ready to use” (sẵn sàng sử dụng), có thể sử dụng ngay mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ công đoạn pha chế nào, giúp tránh sai sót và tăng tốc xét nghiệm</li><li>- Phát hiện định tính virus SARS-CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên, đường hô hấp dưới bằng kỹ thuật One-step real-time RT-PCR.</li><li>- Gene đích là gene N hoặc gene E hoặc cả gene E và gene N theo tài liệu mới nhất của CDC Mỹ, WHO và cả gene sàng lọc và gene khẳng định được phát hiện chỉ trong 1 phản ứng.</li><li>- Tích hợp chứng nội (IC) trong cùng phản ứng với gene đích (chứ không chạy phản ứng riêng với gene đích) để kiểm soát âm tính giả cả bước lấy mẫu, bước tách chiết RNA và bước real-time RT-PCR.</li><li>- Giới hạn phát hiện (LOD): ≤ 5 copy.</li></ul>	Bộ	Việt Nam	30	25.462.500	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ đặc hiệu lâm sàng: 100%.</li> <li>- Thời gian phát hiện trên máy real-time PCR: ≤ 90 phút.</li> <li>- Thích hợp tối thiểu với các hệ thống real-time PCR sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Agilent: Stratagene Mx3000P, Stratagene Mx3005P, AriaMX.</li> <li>+ Analytik Jena: qTOWER.</li> <li>+ Applied Biosystems: ABI StepOne, ABI StepOne Plus, ABI 7300/7500, ABI 7500 Fast.b</li> <li>+ Bio-Rad: iQ5 Multicolor, iCycler, CFX96, CFX96 Touch.</li> <li>+ DNA-Technology: DTprime 4M1, DTprime 5M1, DTlite.</li> <li>+ Eppendorf: RealPlex4.</li> <li>+ IT-TS Life: MyGo Pro, MyGo Mini.</li> <li>+ Qiagen: Rotor-Gene Q5 Plex.</li> <li>+ Roche: LightCycler 96.:</li> <li>+ Sacace Biotechnologies: SaCycler-96.</li> <li>+ Thermo Fisher Scientific: QuanStudio 3, QuanStudio 5</li> </ul> </li> <li>- Dạng bào chế: dung dịch</li> </ul>					
2	Kít tách chiết aRNA thủ công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt chất chính của sinh phẩm gồm:</li> <li>+ 5µM RTSARS-CoV-2f: 0,25µl.</li> <li>+ 5µM RTSARS-CoV-2r: 0,25µl</li> <li>+ 5µM RTRPf: 0,25µl.</li> <li>+ 5µM RTRPr: 0,25µl</li> <li>+ 2µM Taqman RTRP: 0,5µl</li> <li>+ 2µM Taqman RTSARS-CoV-2: 0,5µl</li> <li>+ 2µM Taqman SARS-like coronavirus: 0,5µl</li> <li>+ QIAGEN OneStep RT-PCR Enzyme Mix: 1 µl</li> <li>+ Chứng dương (nồng độ gốc ~ <math>10^9</math> copies/ml, nồng độ cuối ~ <math>10^4</math> copies/ml).</li> </ul>	Bộ	Việt Nam	30	1.575.000	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 6</li> <li>- Tách chiết RNA bằng phương pháp tủa cài tiến không dùng phenol.</li> <li>- Bộ kít đóng gói 50 test/bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành phần: Hóa chất tách chiết RNA</li> <li>+ Tube 1.5ml biopure</li> <li>- Dạng bào chế: dung dịch</li> </ul> </li> </ul>					
3	Đầu côn có màng lọc 10µL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiệt trùng, Độ bám dính thấp (Low retention): chất lỏng ít bám dính đầu tip, độ lặp lại cao, tiết kiệm hóa chất đắt tiền.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase/RNase, DNA, úc ché PCR</li> <li>- Bộ lọc hoạt động như một rào cản để bảo vệ mũi hình nón của pipettor và mẫu bị nhiễm bẩn, nhưng không cản trở luồng không khí</li> <li>- Loại nhựa Polyethylene tỷ trọng cao (HDPE), có vạch chia thể tích, thể tích hút 10 µL</li> <li>- Vật liệu lọc là chất tro ký nước và không chứa các chất phụ gia có thể gây ô nhiễm đảm bảo ngăn ngừa lây nhiễm chéo trong các ứng dụng sinh học phân tử</li> <li>- Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</li> <li>- Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</li> </ul>	Thùng	Mỹ	12	2.123.000	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
4	Ống ly tâm 2.0ml có chia độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắp và tube được thiết kế rất thuận tiện cho việc lắp ráp của người sử dụng</li> <li>- Thể tích lấy mẫu: 2 ml</li> <li>- Có vạch chia thể tích giúp thuận tiện cho việc lấy mẫu</li> <li>- Chia độ chính xác ở mỗi vạch 100 µL dễ dàng cho việc ước tính mẫu.</li> <li>- Ống ly tâm được làm bằng chất polypropylene y tế siêu sạch.</li> <li>- Ở trạng thái vô trùng, được chứng nhận không chứa các tác nhân sinh nhiệt.</li> <li>- Tất cả các ống đều có chỗ ghi chép</li> <li>- Cung cấp với các dạng viền hoặc hình nón</li> <li>- Lý tưởng cho việc sử dụng trong các ứng dụng sôi</li> <li>- Phạm vi nhiệt độ rộng: từ -196°C đến + 121°C (không nên sử dụng để ngâm trong nitơ lỏng).</li> <li>- Không chứa DNase, RNase và DNA</li> <li>- Cấu trúc chắc chắn có thể ly tâm ở tốc độ cao, &gt; 20.000xg</li> </ul>	Gói	Mỹ	10	231.000	
5	Ống ly tâm 1.5ml có chia độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 6.</li> <li>- Thể tích lấy mẫu: 1.5 ml</li> <li>- Tất cả các ống đều có khả năng hấp khử trùng .</li> <li>- Vật liệu: polypropylene(HP).</li> <li>- Trạng thái vô trùng đã được chứng nhận không chứa tác nhân sinh nhiệt.</li> <li>- Chia độ chính xác ở mỗi vạch 100 µL dễ dàng cho việc ước tính mẫu.</li> <li>- Tất cả các ống có một khu vực ghi chép.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase, RNase và DNA</li> <li>- Được thiết kế chắc chắn cho việc ly tâm ở tốc độ cao.</li> </ul>	Gói	Mỹ	12	383.900	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ ly tâm cho tất cả các ống: &gt; 20,000xg</li> <li>- Tốc độ ly tâm tối đa cho tất cả các ống &gt; 35,000xg (khuyến cáo: không được kiểm tra thường xuyên tại tốc độ này)</li> <li>- Nhiệt độ tối đa được đề nghị cho tất cả các ống khoảng 95°C- 121°C ở 1atm.</li> <li>- Nhiệt độ tối thiểu cho tất cả các ống là -90°C</li> </ul>					
6	Đầu côn có màng lọc 200 µL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 6.</li> <li>- Thể tích lấy mẫu: 200 µL</li> <li>- Tiết trùng, công nghệ Low retention (Độ bám dính thấp): chất lỏng ít bám dính đầu tip, độ lặp lại cao, tiết kiệm hóa chất đắt tiền.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR</li> <li>- Bộ lọc hoạt động như một rào cản để bảo vệ mũi hình nón của pipettor và mẫu bị nhiễm bẩn, nhưng không cản trở luồng không khí.</li> <li>- Vật liệu lọc là chất trơ kỵ nước và không chứa các chất phụ gia có thể gây ô nhiễm đảm bảo ngăn ngừa lây nhiễm chéo trong các ứng dụng sinh học phân tử</li> <li>- Làm bằng nhựa Polyethylene tỷ trọng cao (HDPE, có vạch chia thể tích).</li> <li>- Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</li> <li>- Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng và tại thời điểm giao hàng ít nhất là 6 tháng</li> </ul>	Thùng	Mỹ	10	2.090.000	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
7	Đầu côn có màng lọc 1000 µ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 6.</li> <li>- Tiệt trùng, công nghệ Low retention (Độ bám dính thấp): chất lỏng ít bám dính đầu tip, độ lặp lại cao, tiết kiệm hóa chất đắt tiền.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR</li> <li>- Bộ lọc hoạt động như một rào cản để bảo vệ mũi hình nón của pipettor và mẫu bị nhiễm bẩn, nhưng không cản trở luồng không khí.</li> <li>- Vật liệu lọc là chất tro ký nước và không chứa các chất phụ gia có thể gây ô nhiễm đâm bảo ngăn ngừa lây nhiễm chéo trong các ứng dụng sinh học phân tử</li> <li>- Loại nhựa Polyethylene tỷ trọng cao (HDPE), có vạch chia thể tích, thể tích hút 1000 µL</li> <li>- Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</li> <li>- Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</li> </ul>	Thùng	Mỹ	11	2.200.000	

Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP VẬT TƯ HÓA CHẤT**

Thời gian từ ngày 09/12/2020 đến ngày 25/12/2020

Kính gửi: Bộ Y tế

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện										
STT	Tên vật tư, hóa chất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguyên văn đầu tư	Số lượng định mức	Tên vật tư, hóa chất	Chủng loại (model)	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nơi sản xuất	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Cá nhân, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế của đơn vị trúng thầu
Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:							Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:												
Số: 283/QĐ-VSR ngày 09 tháng 12 năm 2020							Số 327/QĐ-VSR ngày 25 tháng 12 năm 2020												
Tên gói thầu: Mua hóa chất, vật tư phòng, chống dịch Covid-19 Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng							Tên gói thầu: Mua hóa chất, vật tư phòng, chống dịch Covid-19												
1	Kit xét nghiệm SARS-CoV-2	30	Bộ	25.462.500	763.875.000	NSNN	30	Kit xét nghiệm SARS-CoV-2	V.A.A02-055H 5071/QĐ-BYT 774/QĐ-BYT	2020	Việt Nam	Việt Á	30	Bộ	25.462.500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt chất chính của sinh phẩm gồm:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sụm RT SARS-like coronavirusfd: 0,25µl.</li> <li>+ Sụm RT2019-nCoVrd: 0,25µl</li> <li>+ Sụm RT SARS-like coronavirusrd: 0,25µl.</li> <li>+ Sụm RTRPfd: 0,25µl</li> <li>+ QIAGEN OneStep RT-PCR Enzyme Mix: 1 µl</li> <li>+ Chứng dương (nồng độ gốc ~10<sup>9</sup> copies/ml, nồng độ cuối ~10<sup>4</sup> copies/ml)</li> </ul> </li> <li>- Bộ kit đóng gói 50 test/bộ, gồm:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tất cả các thành phần phản ứng One-step real-time RT-PCR.</li> <li>+ Tất cả vật tư tiêu hao cần phản ứng trên máy real-time PCR.</li> <li>- Đóng gói ở dạng "ready to use" (sẵn sàng sử dụng), có thể sử dụng ngay mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ công đoạn pha chế nào, giúp tránh sai sót và tăng tốc xét nghiệm.</li> <li>- Phát hiện định tính virus SARS-CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên, đường hô hấp dưới bằng kỹ thuật One-step real-time RT-PCR.</li> <li>- Gene đích là gene N hoặc gene E hoặc ca gene E và gene N theo tài liệu mới nhất của CDC Mỹ, WHO và ca gene sanger lọc và gene kháng định được phát hiện chỉ trong 1 phản ứng.</li> <li>- Tích hợp chứng nội (IC) trong cùng phản ứng với gene đích (chứ không chạy phản ứng riêng với gene đích) để kiểm soát âm tính giả ca bức lây mẫu, bước tách chiết RNA và bước real-time RT-PCR.</li> <li>- Giới hạn phát hiện (LOD): ≤ 5 copy.</li> <li>- Độ đặc hiệu lâm sàng: 100%.</li> <li>- Thời gian phát hiện trên máy real-time PCR: ≤ 90 phút.</li> <li>- Thích hợp tối thiểu với các hệ thống real-time PCR sau:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Agilent: Stratagene Mx3000P, Stratagene Mx3005P, AriaMX.</li> <li>+ Analytic Jena: qTOWER.</li> <li>+ Applied Biosystems: ABI StepOne, ABI StepOne Plus, ABI 7300/7500, ABI 7500 Fast,b</li> <li>+ Bio-Rad: iQ5 Multicolor, iCycler, CFX96, CFX96 Touch.</li> <li>+ DNA-Technology: DTprime 4M1, DTprime 5M1, DTLite.</li> <li>+ Eppendorf: RealPlex4.</li> <li>+ I-Taq: MyGo Pro, MyGo Mini.</li> <li>+ Qiagen: Rotor-Gene Q5 Plex.</li> <li>+ Roche: LightCycler 96.</li> <li>+ Sacace Biotechnologies: SaCycler-96.</li> <li>+ Thermo Fisher Scientific: QuanStudio 3, QuanStudio 5</li> </ul> </li> <li>- Dạng bào chế: dung dịch</li> </ul> </li></ul>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á	0304851147	

STT	Tên vật tư, hóa chất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên vật tư, hóa chất	Chủng loại (model)	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trung thầu (VND)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trung thầu	Mã số thuế của đơn vị trung thầu
2	Kit tách chiết aRNA thu công	30	Bộ	1.575.000	47.250.000	NSNN	30	Kit tách chiết aRNA thu công	VA.A92-002B		2020	Việt Nam	Việt Á	30	Bộ	1.575.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt chất chính của sinh phẩm gồm:</li> <li>+ 5µM RTSARS-CoV- 2F: 0,25µl,</li> <li>+ 5µM RTSARS-CoV-2r: 0,25µl</li> <li>+ 5µM RTRPf: 0,25µl,</li> <li>+ 5µM RTRPr: 0,25µl</li> <li>+ 2µM Taqman RTRP: 0,5µl</li> <li>+ 2µM Taqman RTSARS-CoV-2: 0,5µl</li> <li>+ 2µM Taqman SARS-like coronavirus: 0,5µl</li> <li>+ QIAGEN OneStep RT-PCR Enzyme Mix: 1 µl</li> <li>+ Chứng dương (nồng độ gốc) 109 copies/ml, nồng độ cuối: 104 copies/ml.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 6</li> <li>- Tách chiết RNA bằng phương pháp tua cai tiễn không dùng phenol.</li> <li>- Bộ kit đóng gói 50 test/bộ gồm:</li> <li>+ Thành phần: Hóa chất tách chiết RNA</li> <li>+ Tube 1.5ml Biopure</li> <li>- Đang bảo chế: dung dịch</li> </ul>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á	0304851147
3	Đầu côn có màng lọc 10µL	12	Thùng	2.123.000	25.476.000	NSNN	12	Đầu côn có màng lọc 10µL	4117NSFS	101303214940	2020	Mỹ	Scientific Specialties Inc	12	Thùng	2.123.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm, Độ bám dính thấp (Low retention); chất lỏng ít bám dính dầu lip, độ lấp ló cao, tiết kiệm hóa chất đắt tiền.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase/RNase, DNA, ác ché PCR</li> <li>- Bộ lọc hoạt động như một rào can để bảo vệ môi hình nón của pipettor và mẫu bị nhiễm bẩn, nhưng không can trở luồng không khí</li> <li>- Loại nhựa Polyethylene ty trọng cao (HDPE), có vạch chia thể tích, thể tích hút 10 µL</li> <li>- Vật liệu lọc là chất tro kỷ nuroc và không chứa các chất phụ gia có thể gây ô nhiễm dam bao ngần ngừa lây nhiễm chéo trong các ứng dụng sinh học phân tử</li> <li>- Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</li> <li>- Nhiệt độ bao quan: nhiệt độ phòng</li> </ul>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á	0304851147
4	Ống lỵ tăm 2.0ml có chia dộ	10	Gói	231.000	2.310.000	NSNN	10	Ống lỵ tăm 2.0ml có chia dộ	2341-SOS	103309995500	2020	Mỹ	Scientific Specialties Inc	10	Gói	231.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắp và tube được thiết kế rất thuận tiện cho việc lắp ráp của người sử dụng</li> <li>- Thể tích lấy mẫu: 2 ml</li> <li>- Có vạch chia thể tích giúp thuận tiện cho việc lấy mẫu</li> <li>- Chia độ chính xác 0.05ml vạch 100 µL để dàng cho việc ước tính mẫu</li> <li>- Ông lỵ tăm được làm bằng chất poly propylene y tế siêu sạch.</li> <li>- Ố trạng thái vô trùng, được chứng nhận không chứa các tác nhân sinh bệnh.</li> <li>- Tất cả các ông lỵ đều có chỗ ghi chép</li> <li>- Cung cấp với các dạng viên hoặc hình nón</li> <li>- Lý tưởng cho việc sử dụng trong các ứng dụng sỏi</li> <li>- Phạm vi nhiệt độ rộng: từ -196°C đến + 121°C (không nên sử dụng để ngâm trong nitơ lỏng).</li> <li>- Không chứa DNase, RNase và DNA</li> <li>- Cấu trúc chắc chắn có thể lỵ tăm ở tốc độ cao. &gt; 20.000kg</li> </ul>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á	0304851147

STT	Tên vật tư, hóa chất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên vật tư, hóa chất	Chủng loại (model)	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hàng sưu xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trung thầu (VND)	Cáu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trung thầu	Mã số thuế của đơn vị trung thầu
5	Ông ly tâm 1.5ml có chia dộ	12	Gói	383.900	4.606.800	NSNN	12	Ông ly tâm 1.5ml có chia dộ	1210-00S	103238227040	2020	Mỹ	Scientific Specialties Inc	12	Gói	383.900	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích lấy mẫu: 1.5 ml</li> <li>- Tái ca các ống đều có khả năng hấp khử trùng</li> <li>- Vật liệu: polypropylene(HP).</li> <li>- Trọng thái vỏ trống đã được chứng nhận không chứa tác nhân sinh học.</li> <li>- Chia độ chính xác ở mỗi vạch 100 µL để dàng cho việc ước tính mẫu.</li> <li>- Tái ca các ống có một khu vực ghi chép.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase, RNase và DNA</li> <li>- Được thiết kế chắc chắn cho việc ly tâm ở tốc độ cao.</li> <li>- Tốc độ ly tâm tối đa cho tái ca các ống: &gt; 20,000g</li> <li>- Tốc độ ly tâm tối đa cho tái ca các ống &gt; 35,000g (khuyên cáo: không được kiểm tra thường xuyên tại tốc độ này)</li> <li>- Nhiệt độ tối đa được đề nghị cho tái ca các ống khoảng 95°C - 121°C σ 1atm.</li> <li>- Nhiệt độ tối thiểu cho tái ca các ống là -90°C</li> </ul>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á	0304851147
6	Đầu côn có màng lọc 200 µL	10	Thùng	2.090.000	20.900.000	NSNN	10	Đầu côn có màng lọc 200 µL	4237NSFS	103238227040	2020	Mỹ	Scientific Specialties Inc	10	Thùng	2.090.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích lấy mẫu: 200 µL</li> <li>- Tiết trùng, công nghệ Low retention (Độ bám dính thấp): chất long ít bám dính dầu tip, độ lấp lại cao, tiết kiệm hóa chất dài tiến.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR</li> <li>- Bộ lọc hoạt động như một rào cản để bao vệ mũi hinh nón của pipettor và mẫu bị nhiễm bẩn, nhưng không can trở luồng không khí.</li> <li>- Vật liệu lọc là chất trơ kỵ nước và không chứa các chất phụ gia có thể gây ô nhiễm đậm bao ngần ngừa lây nhiễm chéo trong các ứng dụng sinh học phân tử</li> <li>- Lưới bằng nhựa Polyethylene tị trọng cao (HDPE, có vạch chia thớ lọc).</li> <li>- Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</li> <li>- Nhiệt độ bao quan: nhiệt độ phòng</li> </ul>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á	0304851147
7	Đầu côn có màng lọc 1000 µ	11	Thùng	2.200.000	24.200.000	NSNN	11	Đầu côn có màng lọc 1000 µ	4337NSFS	103238227040	2020	Mỹ	Scientific Specialties Inc	11	Thùng	2.200.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết trùng, công nghệ Low retention (Độ bám dính thấp): chất long ít bám dính dầu tip, độ lấp lại cao, tiết kiệm hóa chất dài tiến.</li> <li>- Không chứa các thành phần DNase, RNase, DNA và ức chế PCR</li> <li>- Bộ lọc hoạt động như một rào cản để bao vệ mũi hinh nón của pipettor và mẫu bị nhiễm bẩn, nhưng không can trở luồng không khí.</li> <li>- Vật liệu lọc là chất trơ kỵ nước và không chứa các chất phụ gia có thể gây ô nhiễm đậm bao ngần ngừa lây nhiễm chéo trong các ứng dụng sinh học phân tử</li> <li>- Loại nhựa Polyethylene tị trọng cao (HDPE), có vạch chia thớ lọc, thể tích hút 1000 µL</li> <li>- Tương thích được với nhiều dòng pipette của các nhà sản xuất khác nhau</li> <li>- Nhiệt độ bao quan: nhiệt độ phòng</li> </ul>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á	0304851147

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nơi nhận:  
 - Nhờ trên.  
 - Lưu: VFT

K  
Nguyễn Thành Trung

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hồ Văn Hoàng